



méi guī

玫瑰

Noun · rugosa rose (shrub) (Rosa rugosa)

Example Sentences

tā sòng gěi tā yí shù hóng méi guī
他送给她一束红玫瑰。

He gave her a bouquet of red roses

méi guī de huā bàn fēi cháng měi lì
玫瑰的花瓣非常美丽。

The rose petals are very beautiful

wǒ zài huā pén lǐ zhǒng le yì zhū méi guī
我在花盆里种了一株玫瑰。

I planted a rose in the flowerpot.

Trace each character, then write the word on your own.

玫	玫	玫	玫	玫	玫	玫	玫	玫	玫	玫
瑰	瑰	瑰	瑰	瑰	瑰	瑰	瑰	瑰	瑰	瑰
瑰	瑰	瑰	瑰	瑰						